ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH LONG VĨ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/QĐ-UBND	*Bạch Long Vĩ, ngày 02 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Long Vĩ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH LONG VĨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật NSNN số: 83/2015/QH13 ban hành ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Bạch Long Vĩ về việc phê duyệt dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân huyện Bạch Long Vĩ năm 2025;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bạch Long Vĩ.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đào Minh Đông

Biểu số 96/CK-NSNN

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
I	**TỔNG THU NGÂN SÁCH HUYỆN**	**219.859,219**
1	**Thu ngân sách**	**459,000**
2	**NSĐP thành phố cấp**	**219.400,219**
2.1	NSTP cấp đầu tư phát triển	76.279,219
2.2	NSTP cấp chi thường xuyên	49.400,240
2.3	NSTP cấp tàu Hoa Phượng Đỏ	22.790,000
2.4	NSTP cấp chi vệ sinh môi trường	2.400,000
2.5	NSTP cấp chi Ban quản lý cảng và khu neo đậu tàu	23.530,000
2.6	NSTP cấp chi Ban quản lý khu bảo tồn biển	11.411,000
2.7	NSTP cấp chi sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị	18.797,470
2.8	NSTP cấp chi bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống giao thông	12.000,000
2.9	NSTP chi chuyển đổi số	2.550,000
2.10	NSTP cấp chi kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024	242,290
II	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**219.400,219**
1	**Chi đầu tư phát triển**	**76.279,219**
1.1	*Chi đầu tư cho các dự án*	*76.279,219*
2	**Chi thường xuyên**	**49.400,240**
2.1	*Chi thanh toán cho cá nhân*	*37.257,157*
2.2	*Chi hàng hóa dịch vụ, chuyên môn nghiệp vụ*	*9.259,602*
2.3	*Chi các khoản khác*	*2.883,481*
3	**Chi vận hành tàu Hoa Phượng Đỏ**	**22.790,000**
4	**Chi vệ sinh môi trường**	**2.400,000**
5	**Chi Ban quản lý cảng và khu neo đậu tàu**	**23.530,000**
6	**Chi Ban quản lý khu bảo tồn biển**	**11.411,000**
7	**Chi sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị**	**18.797,470**
8	**Chi bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống giao thông**	**12.000,000**
9	**Chi chuyển đổi số**	**2.550,000**
10	**Chi kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024**	**242,290**